TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 25/2018/HS-ST
Ngày 23 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Quảng
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Quốc Bảo
Bà Nguyễn Thị Mý
Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Gia T, tên gọi khác: B
Sinh ngày 02/7/1991 tại tỉnh Gia Lai.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Nguyễn Gia P, sinh năm 1961 và bà Hồ Thị Thu C, sinh năm 1962.
Có vợ: Vũ Thị V, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và một con sinh năm 2014
Tiền án: Không; tiền sự: Không
Nhân thân: Ngày 02/01/2013 bị Toà án nhân dân huyện G xử phạt 07 tháng tù về tội "Huỷ hoại tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến nay.
Có mặt.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Gia P, sinh năm 1996
Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai
Vắng mặt.
Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1993
Nơi cư trú: 383/16 PVC, phường N, Thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người làm chứng:
Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1991
Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 25/Ctr-VKS ngày 21/6/2018, bị cáo Nguyễn Gia T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Gia T là người nghiện ma túy, nên trong quá trình sử dụng ma túy, T đã mua ma túy từ một phụ nữ tên D (ở khu vực Ngã tư LC, Thành phố P, tỉnh Gia lai), trong quá trình sử dụng, muốn có tiền để sử dụng ma túy nên T vừa sử dụng, vừa bán lại ma túy cho các người nghiện khác để kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định T đã nhiều lần bán ma túy cho các con nghiện khác để sử dụng, trong đó có người không biết rõ về lai lich, chỉ nhớ được một số người, cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 08/8/2017 có đối tượng Nguyễn Hải N và Trần Hữu Công H đã đến nhà của T và mua của T 01 tép ma túy, T nói giá 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng H và N chỉ có 240.000 (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) nên T đồng ý bán cho H và N 01 tép ma túy với giá 240.000 (hai trăm bốn mươi ngàn đồng).

Khoảng 13 giờ ngày 14/12/2017 T đang ở nhà thì có Trần Thanh D đến hỏi mua ma túy, T nói giá 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng) một tép, D nhất trí, nên D đưa cho T 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng), T đưa cho D 01 tép ma túy thì bị Công an huyện G bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra thu giữ trên người của T 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn dạng bột màu trắng đục (T khai là Heroin, được niêm phong theo quy định và đánh số bị thư 02) 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy S8+, số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi ngàn đồng); thu giữ trên người Trần Thanh D 01 gói giấy bên trong chứa chất rắn dạng bột màu trắng đục (D khai là Heroin, được niêm phong theo quy định và đánh số bì thư 01).

Tiến hành khám xét nơi ở của T thu giữ 10.950.000đ (mười triệu chín trăn năm mươi ngàn đồng); 03 bơm kim tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng.

Tại Kết luận số 48/KLGĐ ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy, trong bì thư ghi số "1" niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0265 gam, loại Heroin; Chất màu trắng dạng cục, bột trong gói giấy, trong bì thư ghi số "2" niêm phong gửi đi giám định là ma túy, có trọng lượng 1, 7179 gam, loại Heroin. Tổng trọng lượng ma túy là 1,7444 gam.

Đối với Trần Hữu Công H và Nguyễn Hải N: là người nghiện ma túy nên đã đến nhà T mua một tép ma túy giá 240.000đ và đã sử dụng hết số ma túy trên, nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Đối với đối tượng Trần Thanh D, lời khai ban đầu khi bị bắt D khai nhận là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được chính xác nhân thân lai lịch của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh, xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với người phụ nữ tên D: Tường khai là người đã bán ma túy cho T, và chỉ biết gặp nhau ở khu vực Ngã tư LC, quá trình điều tra chưa xác định được chính xác nhân thân lai lịch của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng số 25/Ctr-VKS ngày 21/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt

Bị cáo Nguyễn Gia T từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2017

Không ap dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm 02 bì thư được ghi số "1" và số "2"; 03 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng. Trả lại cho bị cáo 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Gia T thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cung cấp được thu thập hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng chứng cứ đã được kiểm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Nguyễn Gia T mua ma tuý của đối tượng tên D ở khu vực ngã tư LC về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 13h ngày 14/12/2017 Nguyễn Gia T đang bán ma tuý cho Trần Thanh D 01 tép với giá 250.000đ thì bị công an bắt quả tang. Thu giữ trên người của T một gói giấy bên trong có chưa chất bột màu trắng khai là heroin, thu giữ trên người của D một gói giấy bên trong có chất bột màu trắng khai là heroin. Tại phiên toà bị cáo T khai vào

khoảng 08h ngày 08/8/2017 T có bán ma tuý 01 tép giá 240.000 đồng cho Nguyễn Hải N và Trần Hữu Công H. Lời khai của bị cáo T về lần bán ma tuý ngày 08/8/2017 phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Hải N và Trần Hữu Công H trong quá trình điều tra đã được công khai tại phiên toà.

Tại Kết luận số 48/KLGĐ ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: chất bột màu trắng thu giữ trên người của Trần Thanh D và của bị cáo là ma túy, loại Heroin. Tổng trọng lượng ma túy là 1,7444 gam.

Hành vi bán trái phép Heroin của bị cáo cho những người khác sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước, đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo đã hai lần bán trái phép chất ma tuý cho các đối tượng khác nhau vào khoảng thời gian khác nhau, do vậy tội phạm mà bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp định khung tăng nặng "phạm tội nhiều lần" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999

[3] Về tính chất của tội phạm

Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân đã lén lút mua các chất ma túy về để bán lại cho những người nghiện ma tuý để thu lợi. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, gây hậu quả xấu cho cộng đồng xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng cần phải xử lý nghiêm khắc phù hợp với tính chất nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Gia T có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã bị xét xử kết án 07 tháng tù về tội Huỷ hoại tài sản, mặc dù đã được xoá án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Tại phiên toà ngày hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã ly hôn với vợ nhưng còn trách nhiệm cùng nuôi con chung sinh năm 2014. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và những đặc điểm riêng về nhân thân của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về hình phạt

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 240.000 đông mà bị cáo có được khi bán ma tuý cho Trần Hữu Công H vào ngày 08/8/2017.

[7] Về vật chứng:

Đối với 02 phong bì thư chứa chất ma túy (được niêm phong theo quy định); 03 bơm kim tiêm (xi lanh) đã qua sử dụng. Đây là vật trực tiếp liên quan đến tội phạm hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó có 5.200.000 đồng là tiền do bị cáo mua bán ma tuý mà có. Đây là tiền dùng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 6.000.000 đồng là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng cần bảo thủ 240.000 đồng để đảm bảo thi hành án

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9] Đối với đối tượng Trần Thanh D là người ma túy là để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được chính xác nhân thân lai lịch của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh, xác định được sẽ xử lý sau. Đối với người phụ nữ tên D, quá trình điều tra chưa xác định được chính xác nhân thân lai lịch của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G tiếp tục xác minh khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2017

Áp dụng Điều 47 của của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Buộc bị cáo phải nộp 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm mặt trước ghi "Số 48/PC54, ngày 20 tháng 12 năm 2017", được ghi số "1"; Mặt sau có 5 dấu tròn đỏ "C.A TỈNH GIA LAI PHÒNG K.T.H.S – NIÊM PHONG", có chữ ký họ tên của Nguyễn Đại D, Nguyễn S, Bùi Sĩ T; 01 (một) bì thư của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai có đặc điểm mặt trước ghi "Số 48/PC54, ngày 20 tháng 12 năm 2017", được ghi số "2"; Mặt sau có 5 dấu tròn đỏ "C.A TỈNH GIA LAI PHÒNG K.T.H.S – NIÊM PHONG", có chữ ký họ tên của Nguyễn Đại D, Nguyễn S, Bùi Sĩ T; 03 (ba) bơm kim tiêm (xi lanh), đã qua sử dung theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.200.000 đồng hiện đang nằm trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện G tại kho bạc Nhà nước huyện G theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa Đơn vị trả tiền: Công an huyện G tại kho bạc Nhà nước huyện G, Mã TKKT:

3949.0.9058316.00000 và Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tài khoản 3949.0.1048137.00000 tại Kho bạc Nhà nước (NH) huyện G.

- Bảo thủ để đảm bảo thi hành án số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi ngàn đồng) hiện đang nằm trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện G tại kho bạc Nhà nước huyện G theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa Đơn vị trả tiền: Công an huyện G tại kho bạc Nhà nước huyện Gi, Mã TKKT: 3949.0.9058316.00000 và Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tài khoản 3949.0.1048137.00000 tại Kho bạc Nhà nước (NH) huyện G.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Gia T 5.760.000 đồng (năm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) hiện đang nằm trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện G tại kho bạc Nhà nước huyện G theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa Đơn vị trả tiền: Công an huyện G tại kho bạc Nhà nước huyện G, Mã TKKT: 3949.0.9058316.00000 và Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tài khoản 3949.0.1048137.00000 tại Kho bạc Nhà nước (NH) huyện G.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

Buộc bị cáo Nguyễn Gia T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Quảng